

TRƯỜNG CD CÔNG THƯƠNG TPHCM

KHOA QTKD

MÔN: QTNS NH-KS

GV: NGUYỄN SƠN TÙNG

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2120260242	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	4	1	2.2
2	2120270186	Nguyễn Lạc Lam	Anh	7.5	6	6.6
3	2120260106	Lê Thị Ngọc	Ánh	0	0	0
4	2120260108	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	4	7	5.8
5	2120260177	Tạ Công	Cường	6	3.5	4.5
6	2120260073	Kiều Nữ Xuân	Diệu	5	3.5	4.1
7	2119260204	Trần Thanh	Diệu	7	4.5	5.5
8	2120260289	Phạm Quốc	Đạt	6	3.5	4.5
9	2119260208	Dương Thị Kim	Giang	4	0	1.6
10	2120260006	Nguyễn Thị Bích	Hà	5	5.5	5.3
11	2120260217	Phùng Thị Thu	Hà	7.5	3.5	5.1
12	2120260180	Bùi Duy	Hải	6.3	2.5	4.02
13	2120270148	Nguyễn Thúy	Hằng	7	4	5.2
14	2120260143	Trương Thị Thu	Hằng	6.3	6.5	6.42
15	2120260144	Nguyễn Thị Kim	Hiền	6.3	5.5	5.82
16	2120260009	Nguyễn Thị Thu	Hiền	5	3	3.8
18	2120260148	Nguyễn Vũ	Hoàng	6.5	4	5
19	2120270108	Nguyễn Thị Kim	Huyền	1	0	0.4
20	2120270191	Lê Thị Thu	Huyền	7.1	5.5	6.14
21	2120260115	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	4	9	7
22	2120260182	Dương Công	Huỳnh	6	5	5.4
23	2120260183	Võ Như	Huỳnh	7.5	3.5	5.1
24	2120260184	Trần Thị Thu	Hương	6.3	7	6.72
25	2120260185	Võ Đăng	Khoa	1	0	0.4
26	2119260176	Trần Văn	Lại	4	3	3.4
27	2120260287	Nguyễn Thị Thu	Lan	4	0	1.6
28	2120260190	Hà Ngọc Yến	Linh	4.5	6.5	5.7
29	2120260189	Trần Thị Mỹ	Linh	4.5	7.5	6.3
30	2120270217	Đặng Thị	Lụa	8.1	7	7.44
31	2119260221	Nguyễn Đức	Lượng	4	2.5	3.1
32	2120260191	Tài Thị Cẩm	Ly	6.5	5.5	5.9
33	2120260156	Trần Văn	Mạnh	6	5	5.4
34	2120270194	Lê Nguyễn Trà	My	7.6	3.5	5.14
35	2119260178	Trịnh Thị Trà	My	7	6	6.4
36	2120260192	Võ Nguyễn Ái	My	4.5	6.5	5.7
37	2120260193	Trần Thị Cẩm	Mỹ	4.5	3.5	3.9
38	2120270088	Nguyễn Thị Thu	Nga	7.1	6	6.44
39	2120260194	Nguyễn Thị Thùy	Nga	6	0	2.4
40	2120260195	Ngô Thị Thanh	Ngân	4.5	4	4.2
41	2120260018	Võ Thị Bé	Ngọc	7.1	6	6.44
42	2120260019	Trần Thị Yến	Nguyên	5	6	5.6
43	2120260091	Lê Thị	Nhớ	8	3.5	5.3
44	2120270124	Lê Thị Mỹ	Nhung	7.1	4	5.24

45	2120260290	Nguyễn Thị Ánh	Như	6.5	4	5
46	2120260160	Trần Thị Quỳnh	Như	6.3	1	3.12
47	2120260125	Lê Ngọc	Nữ	4	4.5	4.3
48	2120270019	Nguyễn Thị Gia	Phú	5	3	3.8
49	2120270167	Lê Thị Hồng	Phượng	7	6	6.4
50	2120260199	Đoàn Thị Lệ	Quyên	4.5	3	3.6
51	2119260029	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	6	0	2.4
52	2120260164	Phan Thị Như	Quỳnh	6.3	2.5	4.02
53	2119260065	Huỳnh Minh	Tài	7.5	6.5	6.9
54	2120270201	Hoàng Thanh	Tâm	7	6.5	6.7
55	2120260205	Huỳnh Thị Thu	Thảo	6.5	4	5
56	2120270169	Thái Thị Thanh	Thảo	7	4	5.2
57	2119270230	Nguyễn Hoàng	Thắng	4.5	1	2.4
58	2120260206	Trần Ngọc Minh	Thi	4.5	5.5	5.1
59	2120260207	Phùng Lê Anh	Thúy	4.5	3	3.6
60	2120260166	Lê Thị Minh	Thư	4.5	5.5	5.1
61	2120260135	Bùi Thị Thùy	Trang	7.5	7	7.2
62	2120260067	Nguyễn Thị Kim	Trang	5	6.5	5.9
63	2120270183	Sầm Thị	Trang	7.1	7	7.04
64	2120260209	Trần Thị Tuyết	Trâm	4.5	3.5	3.9
65	2120260032	Đặng Thị Ngọc	Trinh	5	5	5
66	2120270236	Đặng Thanh	Tùng	1	0	0.4
67	2119260197	Ngô Thị Thanh	Tuyền	5	5.5	5.3
68	2120270102	Mai Thị Phương	Uyên	7.1	2.5	4.34
69	2120270105	Hoàng Gia Triệu	Vi	7.1	3	4.64
70	2120270174	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	7	5	5.8
71	2120210035	Huỳnh Thị Kim	Yến	6.3	4.5	5.22